

Bản án số: 67/2025/HSST
Ngày: 25/04/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tâm**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hà Hùng Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hương Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/HS-ST ngày 02/04/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXX-ST ngày 09/04/2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại tỉnh Nam Định; HKTT: xóm 18, xã Giao A, huyện Giao T, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi bị bắt: Số 7 xóm Cầu, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Phạm Văn B; Con bà: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 581 lập ngày 24/12/2024; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/12/2024, quyết định tạm giữ ngày 15/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Đ (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại tỉnh Nam Định; HKTT: xóm 17, xã Giao A, huyện Giao T, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi bị bắt: Số 7 xóm Cầu, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Trần Văn D; Con bà: Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 590 lập ngày 24/12/2024; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/12/2024, quyết định tạm giữ ngày 15/12/2024. Huỷ bỏ biện pháp tạm giam ngày 14/03/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 2002.
(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: thôn T, xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h35' ngày 14/12/2024, tại trước khu vực số nhà 03, ngõ 154 đường Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Tổ công tác Công an phường Trung Hoà đang làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Văn S, Nguyễn Bá Hà và Trần Văn Đ đứng trước số nhà 150 đường Trần Duy Hưng đang dừng, đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 98K1-360.09 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ trong túi quần trái phía trước S đang mặc có 02 túi nilông màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô. Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen; tạm giữ của Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen , biển kiểm soát: 98K1-360.09, 01 điện thoại di động Poco màu xanh; tạm giữ của Hà 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen và số tiền 480.000 đồng.

Đến khoảng 10h00' ngày 16/12/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S, Trần Văn Đ tại số 07 xóm Cầu, Hữu H, T, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Văn S, Trần Văn Đ có kết quả âm tính.

Tại Kết luận giám định số 8729/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilông đều có ma túy loại MDMA-BUTINACA, tổng khối lượng 5,514 gram.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn S và Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, S và Đ khai: Khoảng đầu tháng 12/2024, Phạm

Văn S sử dụng tài khoản Facebook “Phạm Tiến” tham gia nhóm “TOBACO HÀ NỘI” mục đích tìm khách hàng có nhu cầu sử dụng thảo mộc khô chứa ma túy dạng “tobacco” để bán kiếm lời. Vào khoảng 16h00’ ngày 14/12/2024, Nguyễn Bá Hà sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn Thắng” liên hệ với S đặt mua 02 gói thảo mộc khô chứa ma túy dạng “tobacco” với giá 480.000 đồng, S đồng ý hẹn giao dịch tại khu vực đầu ngõ 148 đường Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Sau đó, S liên hệ với đối tượng “chiến blu” (không xác định được nhân thân, lý lịch) sử dụng số điện thoại 0944080085 để mua 02 túi thảo mộc khô chứa ma túy dạng “tobacco” với 170.000 đồng tại khu vực cầu Hữu Hoà, Hữu Hoà, Thanh Trì, Hà Nội. Mua xong, S mang ma túy về phòng trọ tại số 07 xóm Cầu, Hữu Hoà, Thanh Trì, Hà Nội cho Trần Văn Đ xem ma túy vừa mua được và bảo Đ chở S đi bán ma túy, S sẽ hỗ trợ Đ tiền xăng xe và tiền ăn uống sinh hoạt, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 98K1-360.09 chở S đến khu vực đầu ngõ 154 đường Trần Duy Hưng thì dừng, đỗ xe để S đi bộ vào ngõ giao ma túy cho Hà. Khi đến trước khu vực số nhà 03, ngõ 154 đường Trần Duy Hưng thì bị tổ công tác Công an phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 98K1-360.09, quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đăng Tú. Xét thấy, anh Tú không liên quan đến hành vi phạm tội của S, Đ. Ngày 12/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh Tú. Hiện anh Tú đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, xác định: Đối tượng bán ma túy cho S sử dụng số điện thoại 0944080085 đứng tên thuê bao là anh Lê Hữu Viễn (sinh năm 1996; HKTT: thôn An Phong, An Ninh, Bình Lục, Hà Nam). Tại Cơ quan điều tra, anh Viễn trình bày: Anh Viễn không sử dụng số điện thoại trên, không quen biết Phạm Văn S, Trần Văn Đ và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào tài liệu điều tra không đủ cơ sở để xử lý anh Viễn.

Về đối tượng “chiến blu” bán ma túy cho S, do không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Bá Hà mua ma túy của S mục đích để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen tạm giữ của S và 01 điện thoại di động Oppo màu đen và số tiền 480.000 đồng tạm giữ của Hà xác định có liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động Poco màu xanh tạm giữ của Đ không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Cáo trạng số 55/CT-VKSCG ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Phạm Văn S và Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S và Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù và Trần Văn Đ từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành án tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đối với bị cáo S và đối với bị cáo Đ là từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: Phong bì niêm phong có chứa ma túy, có chữ ký của Phạm Văn S và giám định viên Trương Trọng Việt. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen đã qua sử dụng và số tiền 480.000 đồng là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Poco màu xanh đã qua sử dụng vì xét bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn S và bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của Cơ quan điều tra, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 14/12/2024, tại khu vực số nhà 03, ngõ 154 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Phạm Văn S và Trần Văn Đ có hành vi mua bán trái phép 5,514 gram ma túy loại MDMA-BUTINACA mục đích để bán kiếm lời, khi S và Đ đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán trái phép thì bị tổ công tác Công an phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố của thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo S đóng vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là một hiểm họa mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng đến sức khỏe, hủy hoại nhân cách con người và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nguy hiểm nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, giúp các bị cáo trở thành những công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo S và bị cáo Đ không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong có chứa ma túy, có chữ ký của Phạm Văn S và giám định viên Trương Trọng Việt. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen đã qua sử dụng và số tiền 480.000 đồng là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Poco màu xanh đã qua sử dụng vì xét bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn S và Trần Văn Đ** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Phạm Văn S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang 14/12/2024.

Xử phạt: Trần Văn Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày bắt quả tang 14/12/2024 đến 14/3/2025.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì niêm phong có chứa ma túy, có chữ ký của Phạm Văn S và giám định viên Trương Trọng Việt. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen và số tiền 480.000 đồng.

- Trả lại cho Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Poco màu xanh đã qua sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111/GN/THA-CA ngày 10/4/2025 giữa công an và Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy)

Về án phí và quyền kháng cáo:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Quang

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/HSST ngày 02 tháng 04 năm 2025, đối với các bị cáo:

-Phạm Văn S, sinh năm 2002 tại Nam Định.

-Trần Văn Đ, sinh năm 2002 tại Nam Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn S** và **Trần Văn Đ** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Xử phạt:

- **Phạm Văn S** tháng tù kể từ ngày tuyên án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang 14/12/2024.

- **Trần Văn Đ** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày bắt quả tang 14/12/2024 đến 14/3/2025.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì niêm phong có chứa ma túy, có chữ ký của Phạm Văn S và giám định viên Trương Trọng Việt. Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu đen và số tiền 480.000 đồng.

- Trả lại cho Trần Văn Đ 01 điện thoại di động Poco màu xanh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 111/GN/THA-CA ngày 10/4/2025)

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam:

- Bị cáo Phạm Văn S 45 ngày kể từ ngày tuyên án 25/04/2025.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Quang